TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/DS-ST
Ngày: 15-4-2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Trang Phượng

Ông Nguyễn Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T (viết tắt Ngân hàng).

Trụ sở: 266-268 N, phường 8, Quận 3, thành phố H .

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Phan Văn C – Phó phòng - Phòng giao dịch Năm Căn (là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 16/11/2023), (xin vắng).

Địa chỉ nơi làm việc: Khóm 2, thị t, huyện N, tỉnh C .

Bị đơn: Bà Dương Thùy L, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 3, thị t, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn trình bày yêu cầu:*

Ngày 07/01/2020 bà L đã ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tại Ngân hàng. Căn cứ thu nhập của bà L nên Ngân hàng cấp thẻ tín dụng cho bà với tổng hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân theo hồ sơ số 1407732 ký ngày 08/01/2020, lãi suất tại thời điểm cấp thẻ là 31,2%/năm, hạn sử dụng thẻ 05 năm. Sau khi được cấp thẻ tín dụng bà L đã thực hiện giao dịch thẻ tín dụng nên phát sinh lãi, phí trễ hạn, phí vượt hạn mức với tổng số tiền 49.831.010 đồng. Tính đến ngày 22/01/2023 bà L đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 26.135.000 đồng. Đến tháng 02 năm 2023 bà L không thanh toán nợ thẻ, ngân hàng không liên hệ được bà L nên đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà Dương Thùy L thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền vốn vay và lãi suất tính đến ngày 10/4/2024 là 27.415.798 đồng, trong đó: Nợ gốc là 18.422.064 đồng, lãi tính đến ngày 10/4/2024 là 8.993.734 đồng.

Đồng thời, yêu cầu bà L tiếp tục thanh toán lãi suất phát sinh sau ngày 10/4/2024 theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi trả dứt nợ.

** Đối với bị đơn bà Dương Thùy L*

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà bà L không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với vụ việc. Đồng thời, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà L vẫn vắng mặt không lý do.

** Tại phiên tòa:*

- Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Dương Thùy L thanh toán tiền vốn vay và lãi suất còn nợ theo Hợp đồng cho vay nên xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Dương Thùy L cư trú tại khóm 3, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại Điều 35 và Điều

39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 08/01/2020 Ngân hàng đã cấp mở thẻ tín dụng cho bà L để bà sử dụng vốn vay 15.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số 1407732, giao dịch này giữa Ngân hàng và bà L là hợp pháp. Bởi lẽ, chủ thể giao dịch có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, việc xác lập hợp đồng là ý chí tự nguyện của các bên, về lãi suất cho vay phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Bộ luật Dân sự nên đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng giữa Ngân hàng và bà L có hiệu lực từ thời điểm giao kết theo quy định tại Điều 401 của Bộ luật dân sự.

Xét, mục đích bà L vay vốn tại Ngân hàng là để tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình sử dụng khoản vay bà L đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay cụ thể vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên buộc Hội đồng xét xử buộc bà Dương Thùy L thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền vốn vay và lãi suất tính đến ngày 10/4/2024 là 27.415.798 đồng, trong đó: Nợ gốc là 18.422.064 đồng, lãi tính đến ngày 10/4/2024 là 8.993.734 đồng.

Theo quy định tại các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng là phù hợp.

Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho

vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ nên bà Dương Thùy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.370.790 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T.

Buộc bà Dương Thùy L thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T tổng số tiền vốn vay và lãi suất tính đến ngày 10/4/2024 là 27.415.798 đồng, trong đó: Nợ gốc là 18.422.064 đồng, lãi tính đến ngày 10/4/2024 là 8.993.734 đồng.

Kể từ ngày 11/4/2024 bà L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bà Dương Thùy L phải chịu án phí với số tiền là 1.370.790 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T được nhận lại toàn bộ số tiền 592.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013816 ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Hồng Ngân